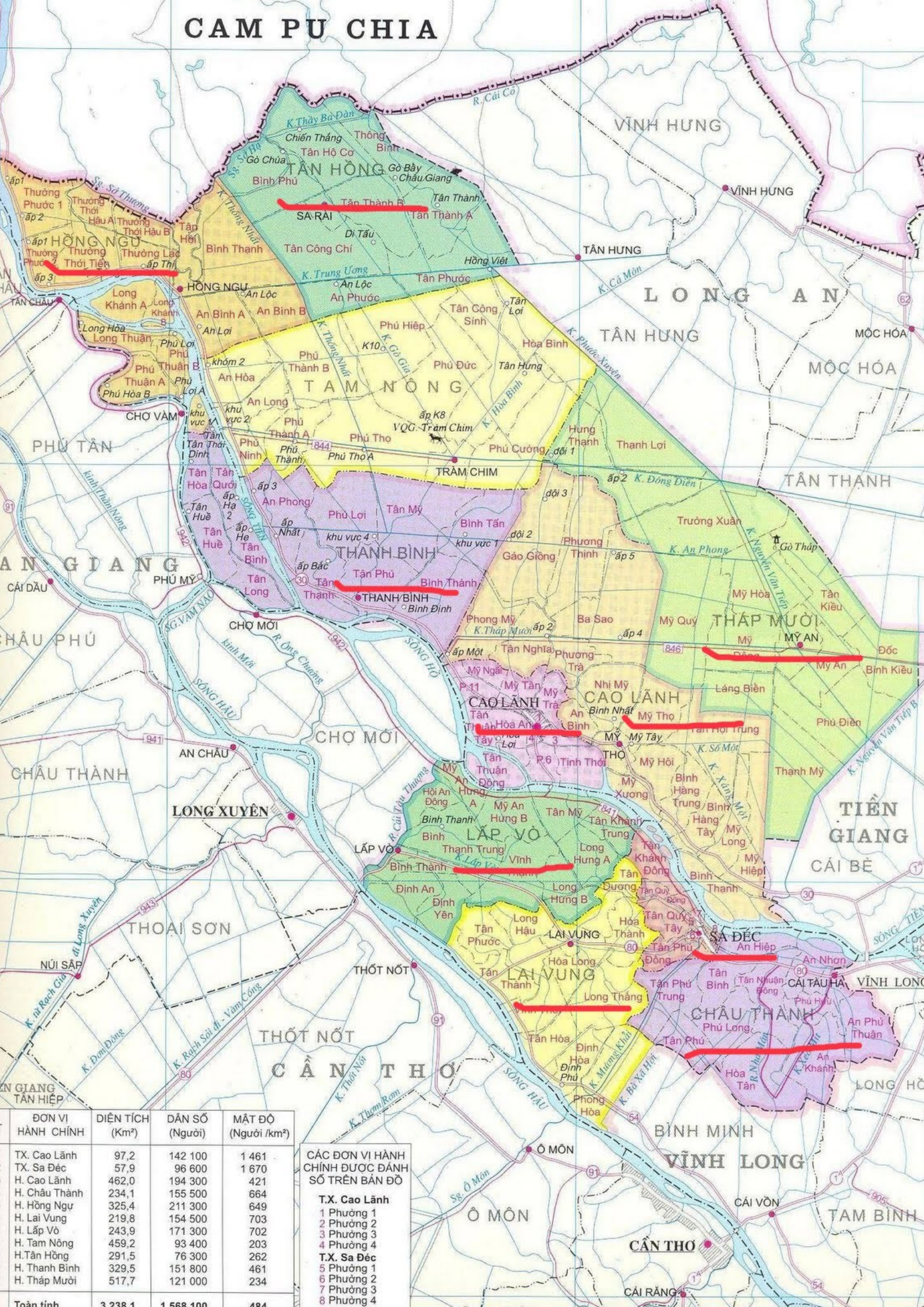


CAM PU CHIA



ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	DIỆN TÍCH (Km²)	DÂN SỐ (Người)	MẬT ĐỘ (Người /km²)
TX. Cao Lãnh	97,2	142 100	1 461
TX. Sa Đéc	57,9	96 600	1 670
H. Cao Lãnh	462,0	194 300	421
H. Châu Thành	234,1	155 500	664
H. Hồng Ngự	325,4	211 300	649
H. Lai Vung	219,8	154 500	703
H. Lấp Vó	243,9	171 300	702
H. Tam Nông	459,2	93 400	203
H. Tân Hồng	291,5	76 300	262
H. Thanh Bình	329,5	151 800	461
H. Tháp Mười	517,7	121 000	234
Tổng cộng	3 238,1	1 568 100	484

CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH ĐƯỢC ĐÁNH SỐ TRÊN BẢN ĐỒ

- T.X. Cao Lãnh**
 1 Phường 1
 2 Phường 2
 3 Phường 3
 4 Phường 4
T.X. Sa Đéc
 5 Phường 1
 6 Phường 2
 7 Phường 3
 8 Phường 4